

Bản án số 71/2017/HSPT
Ngày 27-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Thẩm phán:

Ông Cao Văn Tuấn

Ông Nguyễn Văn Thiệm

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Phương - Cán bộ
Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Hoa Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2017/HSPT ngày 12 tháng 7 năm 2017 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2017/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân huyện G, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1958 tại Hải Phòng; ĐKNKTT: Số 01/14/89 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 22/27/94 đường D, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Bán hàng điện tử; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; con ông Nguyễn Khắc K và bà Đỗ Thị H (đều đã chết); có chồng là Nguyễn Văn L1, sinh năm 1946; có 01 con, sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: 01 tiền án (Án số 165/STHS ngày 22/8/2001 Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” – chưa được xóa án tích); hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Ngoài ra, có các bị cáo Nguyễn Thị M không kháng cáo, không bị kháng nghị vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NHẬN THẤY:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện G thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác xác minh, thu thập tài liệu về Công ty TNHH sản xuất Bình

Nguyên có trụ sở tại thôn 6, xã I, huyện G, Hải Phòng do Nguyễn Thị M làm giám đốc, Cơ quan điều tra phát hiện Nguyễn Thị M có biểu hiện bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) cho một số công ty trên địa bàn huyện G, Hải Phòng. Triệu tập M đến Cơ quan điều tra làm việc, M khai nhận: Từ tháng 09/2013 đến tháng 9/2015, M đã mua 105 số hóa đơn GTGT của Nguyễn Thị H với giá 7,5% trên doanh số ghi khống, sau đó M kê khai báo cáo thuế bán hóa đơn giá trị gia tăng ghi khống nội dung cho các công ty. M đã tự nguyện giao nộp:

- 03 tờ hóa đơn GTGT (liên 2) của Công ty TNHH 1 thành viên Thương mại Xây dựng Dịch vụ vận tải Đình Toán gồm số: 55, 56, 67;
- 03 tờ hóa đơn GTGT (liên 2) của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Xây dựng Hà Thái Sơn gồm số: 13, 72, 90;
- 38 tờ hóa đơn GTGT (liên 2) của Công ty TNHH Thương mại Xây dựng tổng hợp Thanh Hiếu gồm số: 32, 35, 56, 58, 66, 71, 78, 81, 86, 87, 89, 117, 130, 131, 141, 144, 148, 149, 180, 181, 182, 183, 208, 210, 211, 102, 105, 108, 112, 166, 214, 215, 217, 221, 222, 223, 224, 225;
- 08 tờ hóa đơn GTGT (liên 2) của Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Phúc Lộc Trung gồm số: 09, 10, 11, 12, 27, 28, 49, 50;
- 06 tờ hóa đơn GTGT (liên 2) của Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Phúc Lộc Tân gồm số: 01, 03, 06, 07, 12, 13;
- 12 tờ hóa đơn GTGT (liên 2) của Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Phúc Lộc Lan gồm số: 20, 22, 24, 25, 26, 27, 31, 32, 34, 35, 36, 37.
- 05 quyển hóa đơn GTGT của Công ty Bình Nguyên đã sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 144/GĐ ngày 06/01/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận các tờ hóa đơn GTGT do Nguyễn Thị M giao nộp: Chữ ký mang tên Nguyễn Thái Sơn, Đỗ Quang Trung, Vũ Đình Tấn, Đinh Văn Toán, Đồng Anh Chiến và Nguyễn Thị Lan tại mục "Thủ trưởng đơn vị" trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ AI đến A49) là chữ ký đóng dấu.

Tiến hành triệu tập, ghi lời khai của Nguyễn Văn Luyến là Giám đốc Công ty cổ phần Mỹ Thuận Phong; Hoàng Hồng Thắng là Giám đốc Công ty cổ phần Hoàng Thịnh; Nguyễn Hùng Điệp là Giám đốc Công ty TNHH cơ khí và thương mại Hùng Phát và Nguyễn Đức Thuận là Giám đốc Công ty TNHH thương mại Thành Thuận đều khai nhận có mua hóa đơn GTGT của Nguyễn Thị M để hợp thức số hàng hoá mua trôi nổi trên thị trường không có hoá đơn.

Ngày 22/12/2015, Cơ quan điều tra đã thi hành Lệnh bắt và khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực có liên quan đối với Nguyễn Thị M, thu giữ: Hợp đồng kinh tế kèm theo biên bản thanh lý hợp đồng giữa Công ty Phúc Lộc Lan với Công ty Bình Nguyên số 31, 32, 34, 35, 37, 51, 52, 53, 55, 57, 59, 60, 61, 64, 65, 67, 69 năm 2015; hợp đồng kinh tế kèm theo biên bản thanh lý hợp đồng, biên bản giao hàng giữa Công ty Thanh Hiếu với Công ty Bình Nguyên số 05, 22, 34, 149, 180, 182, 214, 216, 217, 221, 222, 223, 224, 225 năm 2014; hợp đồng mua bán và biên

bản thanh lý hợp đồng giữa Công ty Phúc Lộc Trung với Công ty Bình Nguyên số 09, 10, 11, 27, 28 năm 2014; hợp đồng kinh tế kèm theo biên bản thanh lý hợp đồng giữa Công ty Phúc Lộc Tân với Công ty Bình Nguyên số 51, 52, 53, 55 năm 2015; hợp đồng kinh tế số 12 năm 2014 và biên bản thanh lý hợp đồng số 13 năm giữa Công ty Hà Thái Sơn với Công ty Bình Nguyên; tờ khai thuế GTGT kèm bảng kê hóa đơn chứng từ hàng hóa dịch vụ, chứng từ mua vào bán ra của Công ty Hà Thái Sơn, Công ty TNHH thương mại Ngọc Ly, Công ty TNHH đầu tư thương mại Hiền Vinh; hợp đồng kinh tế và bảng đối chiếu công nợ giữa Công ty TNHH thương mại Ngọc Ly với Công ty Bình Nguyên; hợp đồng mua bán số 01 ngày 03/9/2013 và số 01 ngày 10/4/2014 giữa Công ty Bình Nguyên với Công ty TNHH 1 quốc tế Trường Thành; hợp đồng mua bán ngày 01/01/2014 và ngày 01/01/2015 giữa Công ty Bình Nguyên với Công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền; hợp đồng nguyên tắc số 06 năm 2015 giữa Công ty Bình Nguyên và Doanh nghiệp tư nhân Anh Thoảng; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Bình Nguyên kèm giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu; tờ khai thuế GTGT kèm phiếu thu, hóa đơn GTGT (liên 3), chứng từ ghi sổ, bảng kê chi tiết tài khoản, giấy báo nợ, ủy nhiệm chi của Công ty Bình Nguyên tháng 01, 02, 4, 5, 7, 8, 11 năm 2014; hóa đơn giá trị gia tăng (liên 1) của Công ty Bình Nguyên từ số 0064051 đến số 0064100, từ số 0065601 đến số 0065650; 09 quyển hóa đơn GTGT của Công ty Bình Nguyên chưa ghi số 02 đến 08 và số 09, 10; sổ chi tiết tài khoản Ngân hàng VIB của Công ty Bình Nguyên; phiếu báo nợ; 01 dấu tròn, 01 dấu chức danh giám đốc của Công ty Bình Nguyên.

Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 22/01/2016, Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị H về tội Mua bán trái phép hóa đơn và ra quyết định truy nã đối với H do H bỏ trốn. Ngày 29/6/2016, H ra đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, H khai nhận đã mua hóa đơn GTGT của người phụ nữ tên Hằng ở Hải Phòng (không rõ lai lịch cụ thể) với giá 1,6% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn rồi bán lại cho Nguyễn Thị M với giá 1,8% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu thập được đủ cơ sở xác định hành vi mua bán trái phép hóa đơn của Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị như sau:

1. Hành vi mua bán trái phép hóa đơn của Nguyễn Thị H:

Qua mối quan hệ xã hội, Nguyễn Thị H quen biết người phụ nữ tên Hằng ở Hải Phòng. Năm 2012, H thuê Nguyễn Thái Sơn, sinh năm 1957 ở phường Đằng Giang, quận F, thành phố Hải Phòng đứng tên làm Giám đốc Công ty Công ty TNHH thương mại dịch vụ và xây dựng Hà Thái Sơn (H thuê Sơn làm giám đốc công ty cho Hằng). H đã mua hóa đơn GTGT ghi không nội dung của Hằng với giá 1,6% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn rồi bán lại cho Nguyễn Thị M với giá 1,8% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn. M cung cấp thông tin cho H để viết hóa đơn. H điện thoại cho Hằng để lập và ghi không nội dung bán hàng trên hóa đơn GTGT, hợp đồng kinh tế, Biên bản thanh lý hợp đồng, Biên bản giao nhận hàng hóa, đóng dấu trên hóa đơn chứng từ rồi giao cho H một bản. H mang bán lại cho M và thu

tiền trực tiếp của M, sau đó mới thanh toán trả tiền mua hóa đơn cho Hằng. H thuê Đỗ Thị Hương, sinh năm 1984 ở phường Lạch Tray, quận F, thành phố Hải Phòng thực hiện việc chuyển khoản, nộp, rút tiền tại ngân hàng để hợp thức việc mua bán hóa đơn GTGT ghi không nội dung của H. Tiền chuyển khoản để hợp thức hóa việc mua bán hóa đơn là do Hằng đưa cho H.

Từ tháng 11/2013 đến tháng 9/2015, H đã bán cho M tổng số là 105 số hóa đơn GTGT ghi không doanh số là 61.640.630.000 đồng, thuế GTGT là 6.164.063.000 đồng của Công ty Thanh Hiếu, Công ty Hà Thái Sơn, Công ty Phúc lộc Trung, Công ty Phúc Lộc Lan, Công ty Phúc Lộc Tân, giá 1,8% trên doanh số ghi không, thu lợi bất chính 123.281.260 đồng, cụ thể:

Từ tháng 02/2014 đến tháng 3/2014, H đã bán cho M 03 hóa đơn GTGT của Công ty Hà Thái Sơn ghi không doanh số 1.798.800.000 đồng, thuế GTGT là 179.880.000 đồng, giá 1,8% trên doanh số ghi không, gồm các hóa đơn sau:

Từ tháng 01/2015 đến tháng 9/2015, H đã bán cho M 38 hóa đơn GTGT của Công ty Phúc Lộc Lan ghi không doanh số 24.551.240.000 đồng, thuế GTGT là 2.455.124.000 đồng, giá 1,8% trên doanh số ghi không.

Từ tháng 01/2015 đến tháng 9/2015, H đã bán cho M 10 hóa đơn GTGT của Công ty Phúc Lộc Tân ghi không doanh số 6.120.490.000 đồng, thuế GTGT là 612.049.000 đồng, giá 1,8% trên doanh số ghi không.

Từ tháng 10/2014 đến tháng 9/2015, H đã bán cho M 16 hóa đơn GTGT của Công ty Phúc Lộc Trung ghi không doanh số 8.067.100.000 đồng, thuế GTGT là 806.710.000 đồng, giá 1,8% trên doanh số ghi không.

Từ tháng 11/2013 đến tháng 12/2014, H đã bán cho M 38 hóa đơn GTGT của Công ty Thanh Hiếu ghi không doanh số 21.103.000.000 đồng, thuế GTGT là 2.110.300.000 đồng, giá 1,8% trên doanh số ghi không.

Tổng số H đã bán 105 số hóa đơn GTGT không có hàng hóa dịch vụ kèm theo cho M ghi không doanh số là 61.640.630.000 đồng, thuế GTGT là 6.164.063.000 đồng, thu lợi bất chính 123.281.260 đồng.

2. Hành vi mua bán trái phép hóa đơn của Nguyễn Thị M:

Tháng 08/2013, Nguyễn Thị M thành lập Công ty TNHH sản xuất Bình Nguyên có trụ sở tại thôn 6, xã Mỹ Đồng, huyện G, thành phố Hải Phòng. Do công ty không hoạt động nên M đã dùng công ty Bình Nguyên để mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng để kiếm tiền. Khi khách hàng có nhu cầu mua hóa đơn GTGT thì cung cấp các thông tin để M ghi không nội dung bán hàng trên hóa đơn GTGT, lập hợp đồng kinh tế, biên bản giao nhận hàng hóa. Sau đó, M ký, đóng dấu vào hóa đơn GTGT, hợp đồng kinh tế, biên bản giao nhận hàng hóa và giao cho khách hàng một bản. M trực tiếp thu tiền bán hóa đơn của khách hàng. Đối với những hóa đơn có doanh số tiền bán hàng hóa không từ 20 triệu đồng trở lên thì khách hàng tự thực hiện việc chuyển khoản. Việc chuyển khoản, nộp, rút tiền tại ngân hàng thì một số khách hàng có thuê Bùi Thanh Hải, sinh năm 1980 ở số 50/275 Nguyễn Đức Cảnh, phường Cát Dài, quận C, thành phố Hải Phòng và Nguyễn Thị Doan,

sinh năm 1983 ở xóm 12, xã Thiên Hương, huyện G, thành phố Hải Phòng làm kế toán thuế thực hiện. Từ tháng 09/2013 đến tháng 9/2015, M đã mua 105 số hóa đơn GTGT ghi không doanh số 61.640.630.000 đồng, thuế GTGT là 6.164.063.000 của Nguyễn Thị H với giá 7,5% trên doanh số ghi không thông qua các công ty Hà Thái Sơn, Thanh Hiếu, Phúc Lộc Trung, Phúc Lộc Tân, Phúc Lộc Lan; mua 17 số hóa đơn GTGT ghi không doanh số 12.360.400.000, thuế GTGT là 1.236.040.000 của Vũ Văn Ánh với giá 7,5% trên doanh số ghi không thông qua các công ty Hiền Vinh, Đình Toán, Nhất Ly; mua 01 số hóa đơn GTGT ghi không doanh số 27.300.000 đồng, thuế GTGT là 2.730.000 đồng của người không quen biết với giá 7,5% trên doanh số ghi không hết thông qua Công ty Thành Sơn, tổng doanh số ghi không là 74.028.330.000 đồng hết số tiền 5.552.124.750 đồng. Sau đó M kê khai báo cáo thuế bán ra 318 số hóa đơn giá trị gia tăng ghi không nội dung với doanh số hàng hóa dịch vụ không là 73.676.908.800 đồng, thuế GTGT là 7.367.690.880 đồng; thu lợi bất chính 351.059.954 đồng. Cụ thể:

Từ tháng 11/2014 đến tháng 7/2015, M đã bán cho Xưởng may 7-5 Cục hậu cần Hải quân 07 hóa đơn GTGT ghi không doanh số 86.200.000 đồng, thuế GTGT là 8.620.000 đồng, giá 8% trên doanh số ghi không:

Tháng 9/2013, M đã bán cho Công ty TTHH cơ khí đúc gang An Thuận do Nguyễn Thị Thảo làm Giám đốc 03 hóa đơn GTGT không có hàng hóa bán kèm, ghi không doanh số là 41.250.000 đồng, thuế GTGT là 4.125.000 đồng giá 8% trên doanh số ghi không.

Từ tháng 3/2014 đến tháng 3/2015, M đã bán cho Doanh nghiệp tư nhân Anh Thoảng do Nguyễn Văn Thoảng làm Giám đốc 02 hóa đơn GTGT ghi không doanh số 1.000.000.000 đồng, thuế GTGT là 100.000.000 đồng giá 8% trên doanh số ghi không.

Từ tháng 8/2014 đến tháng 11/2014, M bán cho Công ty TNHH cơ khí Dung Nhất do Lê Văn Dân làm Giám đốc 05 hóa đơn GTGT ghi không doanh số là 3.069.300.000 đồng, thuế GTGT là 306.930.000 đồng, giá 8% trên doanh số ghi không.

Từ tháng 9/2013 đến tháng 9/2014, M bán cho Công ty cổ phần đúc kim loại, cơ khí và thương mại Duy Khánh do Đậu Văn Thạch làm Giám đốc 07 hóa đơn GTGT ghi không doanh số 1.271.000.000 đồng, thuế GTGT là 127.100.000 đồng giá 8% trên doanh số ghi không.

Từ tháng 6/2014 đến tháng 12/2014, M bán 02 hóa đơn GTGT cho Công ty TNHH Duy Nhất do Trần Văn Lưu làm Giám đốc, ghi không doanh số trên hóa đơn là 900.000.000 đồng, thuế GTGT là 90.000.000 đồng, giá 8% trên doanh số ghi không.

Tháng 5/2015, M bán cho Công ty TNHH cơ khí đúc gang Duyên Hải do Nguyễn Văn Hải làm Giám đốc 01 hóa đơn GTGT số 65618 ngày 06/5/2015 ghi không doanh số 367.500.000 đồng, thuế GTGT 36.750.000 đồng, giá 8% trên doanh số ghi không.

Từ tháng 9/2013 đến tháng 6/2015, M bán cho Công ty TNHH cơ khí đúc Đại An do Nguyễn Đức Dương làm giám đốc 28 tờ hóa đơn GTGT ghi khống doanh số 10.382.770.000 đồng, thuế GTGT 1.038.277.000 đồng; giá 8% trên doanh số ghi khống.

Từ tháng 7 đến tháng 8/2015, M bán cho Công ty TNHH đúc gang Đông Dương do Đoàn Mạnh Cường làm Giám đốc 03 hóa đơn GTGT ghi khống doanh số trên hóa đơn 52.500.000 đồng, thuế GTGT 5.250.000 đồng, giá 8% trên doanh số ghi khống.

Từ tháng 9/2014 đến tháng 12/2014, M bán cho Công ty TNHH đúc và cơ khí Đồng Tâm do Đặng Thị Bầy làm giám đốc 2 hóa đơn GTGT ghi khống doanh số 360.000.000 đồng, thuế GTGT 3.600.000 đồng, giá 8% trên doanh số ghi khống.

Từ tháng 7/2014 đến tháng 4/2015, M đã bán cho Công ty cổ phần cơ khí Đức Định do Nguyễn Đức Cường làm Giám đốc 04 hóa đơn GTGT ghi khống doanh số 2.000.000.000 đồng, thuế GTGT 200.000.000 đồng, giá 8% trên doanh số ghi khống.

Tháng 9/2014, M đã bán cho Công ty TNHH một thành viên vận tải đường sắt Hà Nội 04 hóa đơn ghi khống doanh số 57.310.000 đồng, thuế GTGT 5.731.000 đồng, giá 8% trên doanh số ghi khống.

Tháng 8/2014, M bán cho Nhà máy xe lửa Gia Lâm 03 hóa đơn GTGT ghi khống doanh số 42.295.000 đồng, thuế GTGT 4.229.500 đồng, giá 8% trên doanh số ghi khống.

Tháng 01/2014 , M đã bán cho Công ty TNHH một thành viên may, xuất nhập khẩu Gia Phúc do Phạm Ngọc Duẩn làm Giám đốc 01 hóa đơn GTGT số 49 ngày 02/01/2014 ghi khống doanh số 10.850.000đồng, thuế GTGT là 1.085.000 đồng, giá 8% trên doanh số ghi khống.

Từ tháng 02/2014 đến tháng 3/2015, M bán cho Công ty cổ phần cơ khí Hải Đường do Đoàn Văn Hanh làm Giám đốc 52 hóa đơn GTGT ghi khống doanh số 1.637.500.000 đồng, thuế GTGT 163.750.000 đồng, giá 8% trên doanh số ghi khống.

Tháng 12/2013, M bán cho Công ty TNHH Hiền Tăng do Nguyễn Thị Huyền làm Giám đốc 01 hóa đơn số 38 ngày 04/12/2013 giá 18.000.000đồng, thuế GTGT 1.800.000 đồng, giá 8% trên doanh số ghi khống.

Tháng 7/2014, M bán cho Công ty TNHH Phúc Hòa Phát do Trần Viết Hậu làm Giám đốc 01 hóa đơn GTGT số 136 ngày 11/7/2014 ghi khống doanh số 18.000.000 đồng, thuế GTGT 1.800.000 đồng, giá 8% trên doanh số ghi khống.

Từ tháng 7/2014 đến tháng 3/2015, M đã bán cho Công ty cổ phần cơ khí đúc Hoàng Long do Nguyễn Văn Châu làm Giám đốc 05 hóa đơn GTGT ghi khống doanh số là 272.000.000 đồng, thuế GTGT 27.200.000 đồng, giá 8% trên doanh số ghi khống.

Tháng 3/2015, M bán cho Công ty Hoàng Thịnh do Hoàng Hồng Thắng làm Giám đốc 05 hóa đơn GTGT ghi không doanh số 76.000.000 đồng, thuế GTGT 7.600.000 đồng, giá 10% trên doanh số ghi không.

Từ tháng 10/2013 đến tháng 4/2015, M bán cho Công ty TNHH cơ khí và thương mại Hùng Phát do Nguyễn Hùng Điệp làm Giám đốc 04 hóa đơn GTGT ghi không doanh số 690.000.000 đồng, thuế GTGT 69.000.000, giá 8% trên doanh số ghi không.

Từ tháng 07/2015 đến tháng 8/2015, M bán cho Công ty TNHH đúc gang Hường Chung do Tống Văn Chung làm Giám đốc 03 hóa đơn GTGT ghi không doanh số 52.500.000 đồng, thuế GTGT 5.250.000, giá 8% trên doanh số ghi không.

Tháng 4/2015, M bán cho Công ty TNHH Minh Thanh do Nguyễn Quốc Tuấn làm Giám đốc 01 hóa đơn GTGT số 65612 ngày 15/4/2015 ghi không doanh số 155.435.800 đồng, thuế GTGT 15.543.580 đồng, giá 8% trên doanh số ghi không.

Từ tháng 11/2013 đến tháng 10/2014, M bán cho Công ty Mỹ Thuận Phong do Nguyễn Văn Luyến làm Giám đốc 21 hóa đơn GTGT ghi không doanh số 375.6000.000 đồng, thuế GTGT 37.560.000 đồng, giá 10% trên doanh số ghi không.

Từ tháng 01/2014 đến tháng 6/2014, M bán cho Công ty TNHH một thành viên Nguyễn Văn Thính do Nguyễn Văn Thính làm Giám đốc 02 hóa đơn GTGT ghi không doanh số 220.000.000 đồng, thuế GTGT 22.000.000, giá 8% trên doanh số ghi không.

Tháng 11/2013, M bán cho Doanh nghiệp tư nhân đúc hợp Phương Anh do Nguyễn Văn Phúc làm Giám đốc 02 hóa đơn GTGT ghi không doanh số 1.434.500.000 đồng, thuế GTGT 134.750.000 đồng, giá 8% trên doanh số ghi không.

Từ tháng 9/2013 đến tháng 8/2015, M bán cho Công ty cổ phần cơ khí đúc Quyết Thắng do Nguyễn Bình Dương làm Giám đốc 46 hóa đơn GTGT ghi không doanh số 29.791.840.000 đồng, thuế GTGT 2.979.184.000 đồng, giá 8% trên doanh số ghi không.

Từ tháng 9/2013 đến tháng 4/2015, M bán cho Công ty TNHH đúc gang Sơn Huyền do Đinh Văn Sơn làm Giám đốc 08 hóa đơn GTGT ghi không doanh số 3.539.500.000 đồng, thuế GTGT 353.950.000 đồng, giá 8% trên doanh số ghi không.

Tháng 02/2014, M bán cho Công ty TNHH thương mại sản xuất Tân Hoàn Phát do Khuất Nguyên Hoàn làm Giám đốc 11 hóa đơn GTGT ghi không doanh số 194.400.000 ồng, thuế GTGT 19.440.000 đồng, giá 8% trên doanh số ghi không.

Từ tháng 8/2014 đến tháng 8/2015, M bán cho Công ty TNHH sản xuất thương mại Thái Hoàng do Nguyễn Văn Hiên làm Giám đốc 13 hóa đơn GTGT ghi không doanh số 4.633.950.000 đồng, thuế GTGT 463.395.000 đồng, giá 8%

trên doanh số ghi không.

Tháng 4/2015, M bán cho Công ty cổ phần cơ khí đúc gang Thanh Sơn do Nguyễn Văn Thanh làm Giám đốc 01 hóa đơn GTGT số 65614 ngày 17/4/2015, ghi không doanh số 367.500.000 đồng, thuế GTGT 36.750.000 đồng, giá 8% trên doanh số ghi không.

Từ tháng 11 đến tháng 12/2014, M bán cho Công ty TNHH thương mại Thành Thuận do Nguyễn Đức Thuận làm Giám đốc 03 hóa đơn GTGT ghi không doanh số 52.500.000 đồng, thuế GTGT 5.250.000 đồng, giá 8% trên doanh số ghi không.

Từ tháng 11/2013 đến tháng 5/2015, M bán cho Công ty TNHH đúc G do Nguyễn Văn Luận làm Giám đốc 27 hóa đơn GTGT ghi không doanh số 500.350.000 đồng, thuế GTGT 50.035.000 đồng, giá 8% trên doanh số ghi không.

Từ tháng 12/2014 đến tháng 8/2015, M bán cho Công ty TNHH đúc và cơ khí Trang Anh do Đào Thị Trang làm Giám đốc 06 hóa đơn GTGT ghi không doanh số 376.507.000 đồng, thuế GTGT 37.650.700 đồng, giá 8% trên doanh số ghi không.

Từ tháng 6/2013 đến tháng 9/2014, M bán cho Công ty TNHH cơ phần thương mại đúc và cơ khí Trúc Sinh do Nguyễn Văn Trúc làm Giám đốc 10 hóa đơn GTGT ghi không doanh số 674.000.000 đồng, thuế GTGT 67.400.000 đồng, giá 8% trên doanh số ghi không.

Từ tháng 9/2013 đến tháng 9/2014, M bán cho Công ty TNHH đầu tư quốc tế Trường Thành do Hoàng Thị Việt H1 làm Giám đốc 02 hóa đơn GTGT ghi không doanh số 492.600.000 đồng, thuế GTGT 49.260.000 đồng, giá 8% trên doanh số ghi không.

Từ tháng 4/2015 đến tháng 5/2015, M bán cho Công ty TNHH cơ khí đúc Xuân Trường do Nguyễn Xuân Trường làm Giám đốc 04 hóa đơn GTGT ghi không doanh số 2.000.000.000 đồng, thuế GTGT 200.000.000 đồng, giá 8% trên doanh số ghi không.

Tháng 10/2013, M bán cho người không quen biết 01 hóa đơn GTGT số 15 ngày 02/10/2013 ghi không doanh số 18.020.000 đồng, thuế GTGT 1.802.000 đồng, giá 8% trên doanh số ghi không.

Tổng số M đã bán 318 số hóa đơn GTGT không có hàng hóa dịch vụ kèm theo cho các công ty ghi không doanh số là 73.676.908.800 đồng, thuế GTGT là 7.367.690.880 đồng; thu lợi bất chính 351.059.954 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2017/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hải Phòng đã:

Áp dụng điểm b, d, đ khoản 2 Điều 164a; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị H 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo khác, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 01/6/2017, bị cáo có đơn kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ Bản án, xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt.

Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết.

Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng thể hiện như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm”, song bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp lại một phần tiền thu lợi bất chính nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 30 tháng tù là thỏa đáng, không nặng.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính còn lại, anh trai bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ. Đây là tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Thị M có vai trò cao hơn bị cáo Nguyễn Thị H. M được hưởng lợi số tiền lớn hơn nhưng bị xét xử mức hình phạt thấp hơn. Do đó, để đảm bảo công bằng trong vụ án cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo H.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2013 đến tháng 9/2015; Nguyễn Thị H đã có hành vi bán trái phép 105 số hóa đơn GTGT không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo ghi khống số tiền 61.640.630.000 đồng cho Nguyễn Thị M, thu lợi bất chính số tiền 123.281.260 triệu đồng. Ngoài ra, trong khoảng thời gian dài, bị cáo đã nhiều lần mua bán trái phép hóa đơn (trên 5 lần) và lấy việc mua bán trái phép hóa đơn làm nguồn sống chính nên bị cáo Nguyễn Thị H bị xét xử về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước” theo điểm b, d, đ khoản 2 Điều 164a Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 30 tháng tù là thỏa đáng, không nặng.

Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo có cung cấp thêm được tình tiết mới: Trong thời gian phạm bị cáo có nguồn thu nhập khác từ việc buôn bán hàng điện tử ở Chợ Sắt từ năm 2011 với em gái là Nguyễn Thị L, là nguồn sống chính nuôi gia đình và bản thân có xác nhận của chính quyền địa phương, do đó, việc mua bán trái phép hóa đơn không phải là nguồn sống chính của bị cáo nên bị cáo không “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên cũng rút tình tiết định khung này đối với bị cáo. Vì vậy, bị cáo chỉ phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 164a Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính còn lại, anh trai bị cáo tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ, bản thân bị cáo đang bị bệnh xung huyết dạ dày, cắt bỏ hết túi mật. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trong vụ án này, bị cáo M có vai trò cao hơn bị cáo H được hưởng lợi số tiền lớn hơn mới bồi thường một phần nhưng mức hình phạt thấp hơn. Do đó, để đảm bảo công bằng trong vụ án cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm: Giảm hình phạt hình phạt cho bị cáo.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 164a; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. *Về án phí:* Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKS sơ thẩm;
- Tòa án sơ thẩm;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- PV27 Công an TPHP;
- Công an sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS, THS.

Trần Thị Thu Hà